TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA** Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 29/01/2024

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2024/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Hà Thị Thu H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn NG, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/02/2012, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy chị H1 và anh H2 thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không

thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 thống nhất vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Hà T, sinh ngày 26/7/2012 và cháu Nguyễn Nhật N1, sinh ngày 19/6/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hà Thị Thu H1 sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi cả 2 cháu Nguyễn Hà T và cháu Nguyễn Nhật N1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu Nguyễn Văn H2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hà Thị Thu H1 thì chị H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H2.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị H1 và anh H2 thỏa thuận chị H1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2.

Về con chung: Công nhận cháu cháu Nguyễn Hà T, sinh ngày 26/7/2012 và cháu Nguyễn Nhật N1, sinh ngày 19/6/2015 là con chung của chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2. Giao cho chị Hà Thị Thu H1 trực tiếp nuôi cả hai cháu Nguyễn Hà T và Nguyễn Nhật N1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu Nguyễn Văn H2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hà Thị Thu H1 thì chị H1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H2.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của chị H1 và anh H2: Chị Hà Thị Thu H1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số 0011459 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Chị H1 đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND h.H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS h.H;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú